

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Bài 5 Toán lớp 6 Chân trời sáng tạo](#)
2. [Giải bài tập SGK Toán 6 Chân trời sáng tạo Bài 5](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay hướng dẫn **Giải bài tập Toán 6 Bài 5: Bài toán về tỉ số phần trăm Chân trời sáng tạo** (chính xác nhất) được đội ngũ chuyên gia biên soạn ngắn gọn và đầy đủ, có đáp án chi tiết cho từng bài tập giúp các em học sinh ôn tập những dạng bài để học tốt được môn Toán lớp 6. Mời các em cùng tham khảo chi tiết dưới đây.

Trả lời câu hỏi SGK Bài 5 Toán lớp 6 Chân trời sáng tạo

Hoạt động khám phá 1 trang 45 Toán lớp 6 Tập 2:

Vàng bốn số chín là loại vàng chứa 99,99% vàng nguyên chất. Hãy tính khối lượng vàng nguyên chất có trong 100 g vàng bốn số chín.



Lời giải:

Vàng bốn số chín là loại vàng chứa 99,99% vàng nguyên chất nghĩa là khối lượng vàng bốn số chín chiếm $\frac{99,99}{100}$ khối lượng vàng nguyên chất.

Khối lượng vàng nguyên chất có trong 100 g vàng bốn số chín là:

$$100 \cdot \frac{99,99}{100} = \frac{100 \cdot 99,99}{100} = 99,99 \text{ (gam)}.$$

Vậy khối lượng vàng nguyên chất có trong 100 g vàng bốn số chín là 99,99 gam.

Thực hành 1 trang 45 Toán lớp 6 Tập 2:

Tìm giá trị 25% của 200 000.

Lời giải:

Giá trị 25% của 200 000 là:

$$200\ 000 \cdot 25\% = 200\ 000 \cdot \frac{25}{100} = 50\ 000.$$

Vậy giá trị 25% của 200 000 là 50 000.

Vận dụng 1 trang 45 Toán lớp 6 Tập 2:

Vàng 18K là hợp kim có chứa 75% vàng nguyên chất. Hãy tính khối lượng vàng nguyên chất có trong một chiếc nhẫn một chỉ nặng 3,75 gam làm bằng vàng 18K.

Lời giải:

Chiếc nhẫn một chỉ nặng 3,75 gam làm bằng vàng 18K, trong đó vàng 18K là hợp kim có chứa 75% vàng nguyên chất. Ta đưa bài toán này về tìm giá trị 75% của 3,75 gam.

Khối lượng vàng nguyên chất có trong một chiếc nhẫn là:

$$3,75 \cdot 75\% = 3,75 \cdot \frac{75}{100} = \frac{45}{16} = 2,8125 \text{ (gam)}.$$

Hoạt động khám phá 2 trang 46 Toán lớp 6 Tập 2:

Khối lượng cafein có trong hạt cà phê Robusta của Buôn Ma Thuột là 2,5%. Muốn điều chế được 200 g cafein ta cần phải có bao nhiêu gam hạt cà phê Robusta?



Lời giải:

Khối lượng cafein có trong hạt cà phê Robusta của Buôn Ma Thuật là 2,5%. Khi đó, khối lượng cafein = 2,5% . khối lượng cà phê Robusta.

Do đó, khối lượng cà phê Robusta = khối lượng cafein : 2,5%.

Khối lượng cà phê Robusta để điều chế được 200 g cafein là:

$$200 : 2,5\% = 200 : \frac{2,5}{100} = 200 \cdot \frac{100}{2,5} = 8\ 000 \text{ (gam)}$$

Vậy muốn điều chế được 200 g cafein ta cần phải có 8 000 gam hạt cà phê Robusta.

Thực hành 2 trang 46 Toán lớp 6 Tập 2:

Tìm số x khi biết 12% của x là 500.

Lời giải:

12% của x là 500, số x là:

$$500 : \frac{12}{100} = 500 \cdot \frac{100}{12} = \frac{12\ 500}{3}$$

$$\text{Vậy } 12\% \text{ của } x \text{ là } 500 \text{ thì } x = \frac{12\ 500}{3}.$$

Vận dụng 2 trang 46 Toán lớp 6 Tập 2:

a) Một cái ti vi giá 9 500 000 đồng. Tìm giá mới của nó sau khi giảm giá 15%.

b) Giá của một chiếc điện thoại sau khi đã giảm giá 25% là 800 000 đồng. Hỏi giá gốc trước khi giảm là bao nhiêu?

Lời giải:

a) Cách 1: Tính số phần trăm giá mới của chiếc tivi so với giá gốc sau đó tính giá mới.

Giá gốc của chiếc tivi chiếm 100% và được giảm giá 15% so với giá gốc.

Giá mới của chiếc tivi khi giảm chiếm số phần trăm của giá gốc là:

$$100\% - 15\% = 85\%$$

Giá mới của chiếc tivi sau khi giảm giá 15% là:

$$9\,500\,000 \cdot 85\% = 9\,500\,000 \cdot \frac{85}{100} = 8\,075\,000 \text{ (đồng)}.$$

Vậy giá mới của chiếc tivi sau khi giảm giá 15% là 8 075 000 đồng.

Cách 2: Tính số tiền được giảm khi mua tivi sau đó tính giá mới của chiếc tivi sau khi giảm.

Số tiền được giảm khi mua tivi là:

$$9\,500\,000 \cdot 15\% = 9\,500\,000 \cdot \frac{15}{100} = 1\,425\,000 \text{ (đồng)}.$$

Giá mới của chiếc tivi sau khi giảm giá 15% là:

$$9\,500\,000 - 1\,425\,000 = 8\,075\,000 \text{ (đồng)}.$$

Vậy giá mới của chiếc tivi sau khi giảm giá 15% là 8 075 000 đồng.

b) Giá gốc của chiếc điện thoại chiếm 100% và được giảm giá 25% so với giá gốc.

Giá của chiếc điện thoại khi giảm chiếm số phần trăm của giá gốc là:

$$100\% - 25\% = 75\%$$

Giá gốc của chiếc điện thoại trước khi giảm là:

$$800 : 75\% = 800 : \frac{75}{100} = 800 \cdot \frac{100}{75} \approx 1\,067\,000 \text{ (đồng)}.$$

Vậy giá gốc của chiếc điện thoại trước khi giảm là 1 067 000 (đồng).

Vận dụng 3 trang 47 Toán lớp 6 Tập 2:

Bạn Trúc đạt giải nhất cuộc thi hùng biện tiếng Anh và được thưởng 10 000 000 đồng. Ba Trúc giúp em đem gửi số tiền đó vào ngân hàng có kì hạn 12 tháng với lãi suất 6% một năm.

a) Hỏi một năm sau Trúc nhận được tổng cộng cả vốn lẫn lãi là bao nhiêu tiền?

b) Nếu Trúc chỉ gửi tiền với lãi suất không kì hạn là 0,3% / năm và sau 40 ngày có việc cần dùng phải rút tiền ra ngay, bạn ấy sẽ nhận được tổng cộng là bao nhiêu tiền?

Lời giải:

a) 1 năm = 12 tháng.

Cách tính tiền lãi có kì hạn là:

$$\text{Số tiền lãi} = \text{Số tiền gửi} \cdot \text{lãi suất (\%/năm)} \cdot \text{số tháng gửi} : 12.$$

Số tiền lãi sau một năm là:

$$10\,000\,000 \cdot 6\% \cdot \frac{12}{12} = 10\,000\,000 \cdot \frac{6}{100} = 600\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền cả vốn lẫn lãi Trúc nhận được sau một năm là:

$$10\,000\,000 + 600\,000 = 10\,600\,000 \text{ (đồng)}.$$

Vậy số tiền cả vốn lẫn lãi Trúc nhận được sau một năm là 10 600 000 đồng.

b) Cách tính tiền lãi không có kì hạn là:

$$\text{Tính số tiền lãi} = \text{Số tiền gửi} \cdot \text{lãi suất (\% / năm)} \cdot \text{số ngày thực gửi} : 360.$$

Số tiền lãi sau 40 ngày là:

$$10\,000\,000 \cdot 0,3\% \cdot \frac{40}{360} = 10\,000\,000 \cdot \frac{0,3}{100} \cdot \frac{1}{9} \approx 3\,333 \text{ (đồng)}.$$

Số tiền cả gốc lẫn lãi Trúc nhận được sau 40 ngày với lãi suất không kì hạn là 0,3% / năm là:

$$10\,000\,000 + 3\,333 = 10\,003\,333 \text{ (đồng)}.$$

Vậy nếu Trúc chỉ gửi tiền với lãi suất không kì hạn là 0,3% / năm và sau 40 ngày, Trúc nhận được tổng cộng cả gốc lẫn lãi là 10 003 333 đồng.

Vận dụng 4 trang 47 Toán lớp 6 Tập 2:

Nước ở Biển Chết (Dead Sea) tại Israel rất mặn. Trong 500 g nước biển tại đây có chứa 175 g muối (theo <http://vi.wikipedia.org/wiki/>). Do độ mặn của Biển Chết rất cao nên người tắm có thể nổi dễ dàng, thậm chí du khách có thể nằm đọc báo trên mặt nước. Em hãy tính tỉ số phần trăm của muối trong nước biển ở Biển Chết.



Lời giải:

Tỉ số phần trăm của muối trong nước biển = khối lượng muối : khối lượng nước biển . 100%.

Tỉ số phần trăm của muối trong nước biển ở Biển Chết là:

$$\frac{175}{500} \cdot 100\% = \frac{7}{20} \cdot 100\% = 35\%.$$

Vậy tỉ số phần trăm của muối trong nước biển ở Biển Chết là 35%.

Giải bài tập SGK Toán 6 Chân trời sáng tạo Bài 5

Bài 1 trang 48 Toán lớp 6 Tập 2:

Một quyển sách có giá 48 000 đồng. Tìm giá mới của quyển sách sau khi:

a) giảm giá 25%;

b) tăng giá 10%.

Lời giải:

a) Cách 1: Tính số phần trăm giá mới của quyển sách so với giá ban đầu sau đó tính giá mới.

Giá ban đầu của quyển sách chiếm 100% và được giảm giá 25% so với giá ban đầu.

Giá của quyển sách khi giảm chiếm số phần trăm của giá ban đầu là:

$$100\% - 25\% = 75\%.$$

Giá mới của quyển sách sau khi giảm giá 25% là:

$$48\,000 \cdot 75\% = 36\,000 \text{ (đồng)}.$$

Vậy giá mới của quyển sách sau khi giảm giá 25% là 36 000 đồng.

Cách 2: Tính số tiền được giảm khi mua quyển sách sau đó tính giá mới của quyển sách sau khi giảm.

Quyển sách giảm đi số tiền là:

$$48\,000 \cdot 25\% = 48\,000 \cdot \frac{25}{100} = 12\,000 \text{ (đồng)}.$$

Giá mới của quyển sách là:

$$48\,000 - 12\,000 = 36\,000 \text{ (đồng)}.$$

Vậy giá mới của quyển sách sau khi giảm giá 25% là 36 000 đồng.

b) Cách 1: Tính số phần trăm giá mới của quyển sách so với giá ban đầu sau đó tính giá mới.

Giá ban đầu của quyển sách chiếm 100% và tăng giá 10% so với giá ban đầu.

Giá của quyển sách khi tăng chiếm số phần trăm của giá ban đầu là:

$$100\% + 10\% = 110\%.$$

Giá mới của quyển sách sau khi tăng giá 10% là:

$$48\,000 \cdot 110\% = 48\,000 \cdot \frac{110}{100} = 52\,800 \text{ (đồng)}.$$

Vậy giá mới của quyển sách sau khi tăng giá 10% là 52 800 đồng.

Cách 2: Tính số tiền tăng thêm khi mua quyển sách sau đó tính giá mới của quyển sách sau khi tăng.

Quyển sách tăng thêm số tiền là:

$$48\,000 \cdot 10\% = 48\,000 \cdot \frac{10}{100} = 4\,800 \text{ (đồng)}.$$

Giá mới của quyển sách là:

$$48\,000 + 4\,800 = 52\,800 \text{ (đồng)}.$$

Vậy giá mới của quyển sách sau khi tăng giá 10% là 52 800 đồng.

Bài 2 trang 48 Toán lớp 6 Tập 2:

Cà phê Arabica chứa 1,5% chất cafein. Tính lượng cafein có trong 300 g cà phê Arabica.

Lời giải:

Lượng cafein có trong 300g cà phê Arabica là:

$$300 \cdot 1,5\% = 300 \cdot \frac{1,5}{100} = 4,5 \text{ (g)}.$$

Vậy lượng cafein có trong 300 g cà phê Arabica là 4,5 g.

Bài 3 trang 48 Toán lớp 6 Tập 2:

Một loại bột nêm có chứa 60% bột ngọt. Tính khối lượng bột ngọt có trong gói 20 g bột nêm loại đó.

Lời giải:

Khối lượng bột ngọt có trong 20 g bột nêm là:

$$20 \cdot 60\% = 20 \cdot \frac{60}{100} = 12 \text{ (gam)}.$$

Vậy khối lượng bột ngọt có trong 20 g bột nêm là 12 gam.

Bài 4 trang 48 Toán lớp 6 Tập 2:

Bác Tám gửi 50 triệu đồng vào ngân hàng theo hình thức có kì hạn 12 tháng với lãi suất 8% một năm. Hỏi sau một năm bác Tám nhận được bao nhiêu tiền lãi?

Lời giải:

1 năm = 12 tháng.

Cách tính tiền lãi có kì hạn là:

Số tiền lãi = Số tiền gửi . lãi suất (%/năm) . số tháng gửi : 12.

Sau một năm bác Tám nhận được số tiền lãi là:

$$50 \cdot 8\% \cdot \frac{12}{12} = 50 \cdot \frac{8}{100} = 4 \text{ (triệu đồng)} = 4\,000\,000 \text{ (đồng)}.$$

Vậy sau một năm bác Tám nhận được số tiền lãi là 4 000 000 đồng.

Bài 5 trang 48 Toán lớp 6 Tập 2:

Mẹ bạn Lan gửi 800 triệu đồng vào ngân hàng theo hình thức không kì hạn với lãi suất 0,6% một năm. Sau 90 ngày, khi rút ra mẹ Lan nhận được bao nhiêu tiền cả vốn lẫn lãi?

Lời giải:

Cách tính tiền lãi không có kì hạn là:

Tính số tiền lãi = Số tiền gửi . lãi suất (% / năm) . số ngày thực gửi : 360.

Số tiền lãi mẹ Lan nhận được sau 90 ngày là:

$$800 \cdot 0,6\% \cdot \frac{90}{360} = 800 \cdot \frac{0,6}{100} \cdot \frac{1}{4} = 1,2 \text{ (triệu đồng)}$$

Sau 90 ngày, khi rút ra mẹ Lan nhận được số tiền cả vốn lẫn lãi là:

$$800 + 1,2 = 801,2 \text{ (triệu đồng)} = 801\,200\,000 \text{ (đồng)}.$$

Vậy sau 90 ngày, khi rút ra mẹ Lan nhận được số tiền 801 200 000 đồng cả vốn lẫn lãi.

Bài 6 trang 48 Toán lớp 6 Tập 2:

Trong một loại đậu nành nấu chín, chất đạm chiếm 32%. Hỏi phải nấu chín bao nhiêu ki-lô-gam đậu nành loại đó để có thể thu được 6,4 kg chất đạm?

Lời giải:

Số ki-lô-gam đậu nành để có thể thu được 6,4 kg chất đạm là:

$$6,4 : 32\% = 6,4 : \frac{32}{100} = 6,4 \cdot \frac{100}{32} = 20 \text{ (kg)}$$

Vậy phải nấu chín 20 ki-lô-gam đậu nành loại đó để có thể thu được 6,4 kg chất đạm.

Bài 7 trang 48 Toán lớp 6 Tập 2:

Trong một bản đồ có tỉ lệ 1: 50 000 thì chiều dài của cây cầu Cần Thơ bắc qua sông Hậu là 5,5 cm. Tính chiều dài thật của cầu Cần Thơ.

Lời giải:

Bản đồ có tỉ lệ 1: 50 000 nghĩa là chiều dài thật của cây cầu gấp 50 000 lần chiều dài trên bản đồ.

Chiều dài thật của cầu Cần Thơ là:

$$5,5 \cdot 50\,000 = 275\,000 \text{ (cm)} = 2,75 \text{ (km)}.$$

Vậy chiều dài thật của cầu Cần Thơ là 2,75 km.

Bài 8 trang 48 Toán lớp 6 Tập 2:

Trong một bản vẽ kỹ thuật, chiều dài của một loại xe ô tô là 9,4 cm. Cho biết bản vẽ có tỉ lệ 1 : 50. Tính chiều dài thật của chiếc xe ô tô đó.

Lời giải:

Bản đồ có tỉ lệ 1 : 50 nghĩa là chiều dài thật của chiếc xe ô tô gấp 50 lần chiều dài trên bản đồ.

Chiều dài thật của chiếc xe ô tô đó là:

$$9,4 \cdot 50 = 470 \text{ (cm)} = 4,7 \text{ (m)}.$$

Vậy chiều dài thật của chiếc xe ô tô đó là 4,7 m.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải bài tập Toán lớp 6 Bài 5: Bài toán về tỉ số phần trăm Chân trời sáng tạo** (đầy đủ nhất) file PDF hoàn toàn miễn phí. Hy vọng với bộ tài liệu này thì các em học sinh sẽ học tốt môn Toán lớp 6 nhé!